



ISSN:
1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH
TẠP CHÍ KHOA HỌC

KHOA HỌC GIÁO DỤC
Tập 15, Số 4 (2018): 159-167

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION
JOURNAL OF SCIENCE

EDUCATION SCIENCE
Vol. 15, No. 4 (2018): 159-167

NÂNG CAO NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

*Nguyễn Long Giao**

Trường THCS Lý Thánh Tông - Quận 8 – TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 09-3-2018; ngày nhận bài sửa: 11-4-2018; ngày duyệt đăng: 20-4-2018

TÓM TẮT

Hiện nay, năng lực đội ngũ giáo dạy các môn khoa học xã hội (KHXH) đang còn tồn tại một số vấn đề cần quan tâm trước yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ hai nội dung chính: (1) Thực trạng năng lực giáo viên (GV) dạy các môn KHXH trước yêu cầu đổi mới giáo dục; và (2) Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho GV dạy các môn KHXH, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.

Từ khóa: chương trình giáo dục phổ thông, giáo viên, khoa học xã hội, năng lực.

ABSTRACT

Improving the teaching capacity of teachers in the social science subjects to address the requirements of general education reformation

At present, the capacity of the teaching staff in the social sciences still poses a number of issues that need to be addressed to meet the demand for education reformation. In this article, we focus on two main areas: (1) the reality of teaching capacity of teachers in social sciences subject to address education reformation requirements; (2) Proposing solutions to improve the capacity of teachers in social sciences to meet the new general education curricula.

Keywords: general education chapter, teacher, social science, capacity.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể vừa được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) công bố, trong đó, các môn KHXH không chỉ góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực chung cho học sinh (HS) mà còn giúp cho các em có thể giới quan khoa học, tình yêu thiên nhiên, con người, tôn trọng các quy luật của xã hội, để từ đó biết ứng xử phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và môi trường. Ngoài ra, khi lĩnh hội lĩnh vực này sẽ giúp HS dần hình thành và phát triển năng lực tìm hiểu, năng lực vận dụng tổng hợp kiến thức khoa học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Do vậy, nâng cao năng lực dạy học cho GV các môn KHXH đóng vai trò quan trọng để đáp ứng các mục tiêu trên nói riêng và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông nói chung.

* Email: longgiao24@gmail.com

2. Nội dung

2.1. Thực trạng năng lực GV dạy các môn KHXH trước yêu cầu đổi mới giáo dục

Tài liệu “Tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo GV phổ thông về phát triển chương trình đào tạo” (năm 2015) đã đánh giá tổng quát năng lực của gần 200 GV phổ thông ở 12 môn (không dựa vào bằng cấp): “Đạt yêu cầu: 75,3%; chưa đạt yêu cầu: 16,6% và khó đánh giá được là 8,0%”. Như vậy, còn khoảng 25% số GV chưa đạt yêu cầu về năng lực dạy học, giáo dục theo chương trình hiện hành. Nếu Chương trình giáo dục phổ thông mới được triển khai trong thời gian tới với định hướng và yêu cầu chuyển từ trang bị nội dung kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học bằng việc dạy học tích hợp và lồng ghép, dạy học phân hóa, trải nghiệm sáng tạo... thì năng lực của đội ngũ GV phổ thông đang đứng trước những thách thức mới. Bảng 1 dưới đây thể hiện kết quả khảo sát năng lực của đội ngũ GV giảng dạy 12 môn ở trường phổ thông do Bộ GD&ĐT tiến hành.

Bảng 1. Năng lực của đội ngũ GV giảng dạy các bộ môn ở trường phổ thông

STT	Nội dung khảo sát	Tỉ lệ %			Điểm TB
		Đồng ý	Phân vân	Không	
1	Về cơ bản đáp ứng được yêu cầu	81,8	18,2	0,0	2,8
2	Đang có nhiều bất cập về chuyên môn	31,8	40,9	27,3	2,0
3	Đang có chiều hướng tích cực	59,1	40,9	0,0	2,6
4	Năng lực dạy học của GV còn yếu	13,6	51,9	27,3	1,9
5	Các phương pháp dạy học mới chưa được triển khai	4,5	54,5	40,9	1,6

Nguồn: Bộ GD&ĐT, 2015, tr.200

Với kết quả trên thì vẫn còn 31,8% GV đang có nhiều bất cập về chuyên môn, 27,3% không thừa nhận điều này và 40,9% ý kiến còn phân vân, sự bất cập về chuyên môn của GV là một vấn đề cần giải quyết.

Về năng lực dạy học của GV, có 13,6% đánh giá là còn yếu, 27,3% không đồng ý, nhưng tỉ lệ phân vân khá cao (51,9%). Điều đó cho thấy mức độ tin tưởng vào năng lực dạy học của GV chưa được khẳng định rõ ràng.

Về việc triển khai thực hiện các phương pháp dạy học mới, tuy có 40,9% ý kiến không đồng ý (tức thừa nhận các phương pháp dạy học mới đã được triển khai), nhưng có tới 54,5% ý kiến vẫn còn phân vân. Như vậy, việc GV thực hiện các phương pháp dạy học mới vẫn còn là vấn đề chưa được khẳng định rõ ràng.

Bảng 2. Các năng lực dạy học của GV theo yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Các năng lực dạy học của GV theo yêu cầu đổi mới	Mức độ đạt được %			
	Đã vững chắc	Có, nhưng chưa vững chắc	Chưa có	Khó đánh giá
1. Năng lực phát triển chương trình nhà trường, biên soạn và phát triển tài liệu giáo khoa	10,5	35,3	54,2	
2. Năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS	24,5	47,2	28,3	
3. Năng lực dạy học phân hóa	18,9	44,6	36,5	
4. Năng lực dạy học tích hợp, lồng ghép	11,3	59,4	27,2	2,1
5. Năng lực dạy học theo phương thức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	5,5	52,7	41,8	
6. Năng lực tổ chức tự học, tự nghiên cứu cho HS	16,3	67,5	16,2	
7. Năng lực sử dụng công nghệ thông tin (máy tính, Internet, mạng xã hội...) trong dạy học	27,1	66,2	6,7	
8. Năng lực đổi mới, sáng tạo, cải tiến chất lượng dạy học	16,2	39,1	40,5	4,2
9. Năng lực giao tiếp và kiểm soát cảm xúc trong dạy học	21,6	44,6	28,4	5,4
10. Năng lực thích ứng với các điều kiện dạy học khác nhau.	20,2	39,1	40,5	
11. Năng lực xây dựng môi trường học tập (tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, cởi mở, thân thiện, hợp tác, thuận lợi, an toàn...)	27,0	44,6	28,3	
12. Năng lực chuyển giao kinh nghiệm dạy học cho đồng nghiệp, phát triển nghề của tổ bộ môn, của Trường	17,5	51,3	31,0	

Nguồn: Phạm Thị Kim Anh (2016, tr.98)

Bảng 2 cho thấy tuy GV đã có những năng lực cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, nhưng số GV có năng lực vững chắc chỉ đạt trên dưới 20%; những năng lực đã có nhưng chưa vững chắc vẫn chiếm tỉ lệ khá cao (trên dưới 60%). Tỉ lệ GV dạy các môn KHXH chưa có các năng lực dạy học theo yêu cầu đổi mới cũng còn khá nhiều (nhất là các năng lực về phát triển chương trình (54,2%); năng lực dạy học theo phương thức trải nghiệm sáng tạo (41,8%); năng lực đổi mới, sáng tạo, cải tiến chất lượng dạy học và năng lực thích ứng với các điều kiện dạy học khác nhau cũng có tới 40,5% GV dạy các môn KHXH chưa có được. Về các năng lực dạy học tích hợp, lồng ghép, liên môn, có tới gần 60% GV dạy các môn KHXH đều cho rằng chưa vững chắc.

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại nêu trên là:

- Việc nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giảng viên và thiết kế lại chương trình đào tạo GV nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình sách giáo khoa mới sau 2018 của các trường đại học có đào tạo sư phạm còn gặp nhiều khó khăn, do đây là công việc mới thực hiện.

- Một bộ phận GV phổ thông nói chung và GV dạy các môn KHXH nói riêng vẫn chưa thoát khỏi phương pháp dạy học cũ, chưa nhạy bén và thích ứng với những tình huống và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Hiện nay, ở tất cả các cơ sở giáo dục đều thực hiện việc bồi dưỡng cho GV, song dường như chưa có chuyển biến nhiều trong cách dạy, còn nặng hình thức, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới. Nhiều GV dạy các môn KHXH kiến thức khoa học tương đối vững nhưng thiếu năng lực sư phạm, như việc thiết kế giáo án môn học, tổ chức giờ học thiếu khoa học, nghệ thuật truyền thụ, khả năng giao tiếp với HS, ứng xử các tình huống trong giảng dạy và giáo dục. Đây có thể xem là hạn chế lớn nhất của GV dạy các môn KHXH.

Như vậy, để khắc phục những tồn tại nêu trên thì việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực dạy học cho GV dạy các môn KHXH là hết sức cần thiết.

2.2. Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực GV dạy các môn KHXH đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

2.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo GV dạy các môn KHXH ở các trường có đào tạo sư phạm

Giải pháp 1. *Nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giảng viên của các trường đại học có đào tạo sư phạm*

Nâng cao năng lực, phẩm chất giảng viên ở các trường có đào tạo sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực và được coi là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Do đó, cần tập trung vào công tác bồi dưỡng giảng viên về: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; năng lực giảng dạy; năng lực phát triển chương trình; năng lực nghiên cứu khoa học; năng lực hoạt động xã hội; năng lực cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học và chuyển giao công nghệ giáo dục cho các trường phổ thông; năng lực hợp tác quốc tế về giáo dục đại học, trong đó chú trọng năng lực phát triển chương trình đào tạo GV, chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học, gắn kiến thức lí thuyết với thực tiễn, năng lực dạy học tích hợp của sinh viên. Để thực hiện tốt vấn đề này, các trường có đào tạo sư phạm cần xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ về chuyên môn và kĩ năng nghề nghiệp, trong đó chú trọng lồng ghép năng lực nghề nghiệp tập trung cho đối tượng giảng viên trẻ. Xây dựng quy định tuyển dụng yêu cầu về kĩ năng, năng lực nghề nghiệp cho giảng viên mới tuyển dụng và quy định cho giảng viên nói chung. Thành lập ban tư vấn về kĩ năng, năng lực giảng dạy cho giảng viên, thực hiện và theo dõi đánh giá định kì. Cử giảng viên tham gia các khóa đào tạo liên quan đến giảng dạy của các tổ chức có uy tín trong nước và quốc tế, tiếp cận các phương pháp giảng dạy tích cực. Tổ chức tập huấn về kĩ năng, năng lực giảng dạy lồng ghép vào chuyên môn cho giảng viên.

Giải pháp 2. *Đổi mới, thiết kế lại chương trình đào tạo GV đáp ứng yêu cầu của chương trình sách giáo khoa mới sau 2018*

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể theo hướng kế thừa, phát huy những ưu điểm của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, đồng thời tham khảo, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục phát triển. Chương trình mới được xây

dựng theo hướng chuyển từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Do đó, việc phát triển chương trình đào tạo GV phổ thông ở các trường đại học có đào tạo sư phạm theo định hướng phát triển năng lực người học là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, chương trình đào tạo GV dạy các môn KHXH cần hướng tới mục tiêu đào tạo đội ngũ GV có đủ năng lực để có thể dạy chuyên sâu môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân và các môn KHXH theo định hướng sau:

- Chương trình cần cân đối tỉ lệ khối kiến thức giáo dục đại cương với giáo dục chuyên nghiệp, trong đó, cần tăng cường khối kiến thức chung, tích hợp liên môn để sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận dạy học tích hợp trong chương trình phổ thông.

- Chương trình cần có sự phân phối cân đối giữa khối kiến thức cơ bản với khối kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó, thời lượng dành cho khối kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đề xuất chiếm khoảng 30% - 35% trong tổng khối lượng chương trình đào tạo, trong đó phần thực tập, thực tế chuyên môn chiếm khoảng 35% - 40% tổng khối lượng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Điều này giúp sinh viên tốt nghiệp có được những kiến thức và kinh nghiệm thực tế về chuyên môn, nghiệp vụ, có thể đảm nhận tốt công việc giảng dạy tại trường phổ thông.

- Chương trình cần chú trọng tích hợp giảng dạy kiến thức với kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp; tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm, rèn luyện kỹ năng thực hành gắn lý thuyết với thực tiễn; phát huy tính chủ động, sáng tạo để sinh viên có khả năng thiết kế các hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn HS trong nghiên cứu khoa học ở trường phổ thông.

Giải pháp 3. Đổi mới công tác tuyển sinh để lựa chọn những thí sinh vào sư phạm có năng lực dạy học tốt

Những năm gần đây, nhiều thí sinh giỏi quay lưng với ngành sư phạm nên việc đào tạo sư phạm đang dần thiếu những thí sinh có đủ tâm, tài và lòng đam mê với “sự nghiệp trồng người”. Ngành sư phạm có những đặc thù riêng cả về năng lực chuyên môn lẫn đạo đức, vì vậy cần phải sàng lọc để tuyển chọn được những thí sinh có khả năng dạy học và yêu nghề. Để làm được việc này, ngoài những chính sách và biện pháp đã được thực hiện từ nhiều năm nay, thì biện pháp có ý nghĩa quyết định nhất là nhà nước, các trường đào tạo sư phạm phải có chính sách và biện pháp đảm bảo đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm (được làm đúng nghề dạy học ở trường phổ thông). Nếu tình trạng thất nghiệp của sinh viên sư phạm vẫn kéo dài và chưa sống được với nghề thì cho dù các trường đào tạo sư phạm có cố gắng bao nhiêu cũng không thu hút được sinh viên giỏi vào trường. Bên cạnh đó, trong công tác tuyển sinh cần thực hiện khâu sơ tuyển đầu vào để lựa chọn những thí sinh có năng khiếu và loại bỏ những thí sinh không đủ tâm, tài và lòng đam mê nghề nghiệp...

Giải pháp 4. Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên

Chương trình đào tạo nhằm phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của người học, cần tập trung vào các nội dung chính sau:

- Dạy phương pháp học tập cho sinh viên: lập kế hoạch học tập, phương pháp học trên lớp, phương pháp tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm...
- Quản lý tốt học tập trên lớp và tự học của sinh viên bằng ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực người học.
- Tổ chức tốt việc lấy ý kiến sinh viên về chương trình đào tạo, hoạt động của giảng viên và nhà trường sau khi kết thúc môn học và sau khi tốt nghiệp.

Để thực hiện tốt nội dung trên thì các khoa, bộ môn cần tổ chức hội thảo/chuyên đề về kỹ năng giảng dạy chuyên sâu, mời giảng viên chuyên môn giỏi, các chuyên gia bên ngoài đến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm. Tổ chức các khóa học kỹ năng chuyên sâu tập trung vào các kỹ năng như: xây dựng kế hoạch bài giảng (kịch bản), thiết kế câu hỏi và tình huống trong giảng dạy, xây dựng tiêu chí đánh giá; viết bài giảng. Phối hợp với nhà trường và phòng ban trong việc tổ chức, thực hiện, theo dõi và đánh giá các hoạt động hội thảo, chuyên đề nâng cao kỹ năng giảng dạy. Tạo cơ hội cho các giảng viên tham gia các dự án trong nước và quốc tế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn gắn với nghiên cứu khoa học và tiếp cận phương pháp giảng dạy tích cực.

2.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho GV các môn KHXH ở các trường phổ thông***Giải pháp 1. Đổi mới về nội dung bồi dưỡng***

Với mục đích giúp GV trang bị kiến thức, kỹ năng, cũng như cập nhật thông tin cần thiết để có năng lực hoàn thành tốt công việc của mình, cần thực hiện những công việc sau:

- Bồi dưỡng mang tính thông tin cho GV về nhà trường: Chủ yếu là cung cấp thông tin, kiến thức về cơ cấu tổ chức, chiến lược, sứ mạng, tầm nhìn đến GV mới, giúp cho họ làm quen, hiểu rõ văn hóa và những giá trị cốt lõi của nhà trường. Các hoạt động này cũng nhằm giúp cho GV nhận thức được những điểm yếu, điểm mạnh cơ hội và thách thức liên quan đến sự phát triển của nhà trường, đến mục tiêu phát triển của mỗi GV cho phù hợp.
- Bồi dưỡng mang tính phát triển kỹ năng: Chủ yếu là cung cấp cho GV các kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết để thực hiện công việc giúp họ đạt được các kỹ năng mới khi công việc của họ thay đổi hoặc có sự thay đổi về thiết bị, công nghệ, hay cách tổ chức quản trị mới.
- Bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn: Thể hiện qua việc phổ biến các kiến thức mới, các kiến thức liên ngành, các kiến thức có tính đặc thù nhưng nội dung thay đổi nhằm tránh bị lạc hậu so với yêu cầu của từng thời kỳ hay giai đoạn lịch sử.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực: Năng lực tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực; năng lực phát triển chương trình môn học; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin

tin và sử dụng thiết bị dạy học; năng lực kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực; năng lực dạy học tích hợp; năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS; năng lực tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông mới; năng lực dạy học theo hướng nghiên cứu bài học; năng lực dạy học theo phương pháp STEAM; năng lực tư vấn và hỗ trợ tâm sinh lí học đường; năng lực phối hợp gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục HS; năng lực tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho HS...

Giải pháp 2. Đổi mới về hình thức bồi dưỡng

Giải pháp này nhằm mục đích đa dạng các hình thức bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn liên tục của mỗi GV. Cụ thể:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng GV, trong đó chú trọng đến tính hiệu quả, phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của người học. Tăng cường thời lượng học theo băng hình, thời lượng soạn bài, giảng minh họa và trao đổi các ý tưởng sau tiết dạy. Tổ chức, chỉ đạo tốt công tác đánh giá kết quả học tập bồi dưỡng của GV trên cơ sở động viên, khuyến khích người học. Tổ chức, chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của GV trong từng học kì và cả năm học với các hình thức đa dạng và phong phú nhằm duy trì và nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng thay sách đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình phổ thông.

- Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn (qua dự giờ, thao giảng...) theo cụm trường, liên trường để tạo diễn đàn cho GV chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm và tự bồi dưỡng lẫn nhau.

- Tổ chức cho GV tham quan thực tế học hỏi từ các trường có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng nhằm mở rộng mối quan hệ giao lưu, trao đổi những kinh nghiệm trong giảng dạy, từ đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong công tác giảng dạy của mỗi GV. Để hình thức này phát huy được hiệu quả, nhà quản lí cần lựa chọn mô hình tham quan tiêu biểu, có những kinh nghiệm hay phục vụ thiết thực cho nội dung bồi dưỡng.

- Bồi dưỡng thường xuyên theo lớp chuyên đề do các giảng viên, chuyên gia có kinh nghiệm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung khó, mới đối với GV. Ngoài ra còn có: Bồi dưỡng thay sách giáo khoa dạy chương trình mới; bồi dưỡng thường xuyên chu kì; bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng chuẩn; bồi dưỡng về tâm sinh lí lứa tuổi; bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy; bồi dưỡng về phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng HS; bồi dưỡng về các kĩ năng tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp; bồi dưỡng về các kĩ năng sử dụng các thiết bị đồ dùng dạy học; bồi dưỡng cho GV tập sự mới được tuyển dụng...

- Cung cấp các tài liệu bồi dưỡng GV theo từng nội dung hoặc chủ đề để GV tự học, tự bồi dưỡng tại nhà (các chuyên đề đó phải là những chuyên đề mới, sát hợp với yêu cầu đổi mới, như: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; dạy học tích hợp và lồng ghép; dạy học phân hóa; tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo; các phương pháp, hình thức dạy học và cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS...

Những tài liệu này cần được viết dưới dạng như những sách cẩm nang với những hướng dẫn cụ thể để GV dễ vận dụng, tránh hàn lâm, lí thuyết.

- Bồi dưỡng thường xuyên thông qua việc tự học của GV kết hợp với sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ chuyên môn, nhóm bộ môn của trường, liên trường hoặc cụm trường. Hình thức bồi dưỡng này sẽ giúp cho GV chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, phù hợp với công việc được giao và hoạt động giảng dạy, giáo dục. Để việc tự bồi dưỡng trở thành nhu cầu tự thân và hứng thú của GV, các cấp quản lí cần chú trọng việc hướng dẫn phương pháp tự bồi dưỡng, cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu bồi dưỡng liên quan đến chuyên môn sâu, khích lệ động viên và xem đây như là tiêu chí đánh giá khả năng phát triển nghề nghiệp của mỗi GV.

Giải pháp 3. Đổi mới về phương pháp bồi dưỡng

Tùy thuộc vào nhu cầu bồi dưỡng của mỗi GV mà nhà trường có thể khuyến khích họ sử dụng các phương pháp bồi dưỡng khác nhau, như:

- *Phương pháp bồi dưỡng bằng cách lấy chuyên gia làm trung tâm*: chuyên gia cung cấp kiến thức và kinh nghiệm, GV tiếp thu và vận dụng (mời chuyên viên về báo cáo một số chuyên đề). Tăng cường rèn luyện năng lực thực hành vận dụng lí thuyết để giải quyết tình huống thường gặp trong thực tiễn nghề nghiệp (phương pháp mô phỏng và các bài tập tình huống).

- *Phương pháp bồi dưỡng bằng cách sử dụng các phương tiện* nghe nhìn, ghi hình các tiết dạy mẫu để thảo luận phân tích và rút kinh nghiệm.

- *Phương pháp sử dụng mô hình vi dạy học (micro-teaching)* tức là tổ chức các bài học ngắn trong một lớp nhỏ rồi phân tích đánh giá.

- *Phương pháp tự bồi dưỡng trực tuyến*: Một trong những ưu điểm của việc tự bồi dưỡng trực tuyến chính là người học có thể học một cách chủ động, có thể dễ dàng điều chỉnh thời gian học cũng như chọn được trình độ phù hợp với bản thân. Ngoài ra, tự bồi dưỡng trực tuyến còn nhiều lợi ích khác như tiết kiệm chi phí, thời gian.

- *Phương pháp bồi dưỡng bằng cách phụ đạo*: Đơn vị phân công các GV lâu năm có kinh nghiệm cung cấp hay chia sẻ kiến thức và kĩ năng của họ trực tiếp cho các GV có tay nghề yếu hay GV mới. Đây là phương pháp tiếp cận trực tiếp kiến thức nhất. Phương pháp bồi dưỡng này thích hợp với hướng dẫn tập sự cho GV mới ra trường.

Để làm tốt công tác bồi dưỡng nêu trên, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT quận, huyện cần khảo sát, đánh giá lại năng lực của GV dạy các môn KHXH một cách chính xác, khách quan, để từ đó đối chiếu với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới với mục đích là thấy rõ cái đang cần và đang thiếu của GV các môn KHXH, từ đó xác định nội dung cần bồi dưỡng cho GV dạy các môn KHXH và xây dựng các chương trình bồi dưỡng cho sát hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương mình. Về phía các trường phổ thông, cần tổ chức cho GV đi học các lớp bồi dưỡng hè do Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT quận, huyện tổ chức; tổ chức học tập, nghiên cứu các tài liệu lí luận nghiệp vụ tại tổ, trường; tăng

cường nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong nhóm, tổ chuyên môn và vận dụng giải quyết từng vấn đề theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức các đợt học tập xen kẽ, lồng ghép vào các sinh hoạt chuyên môn, rèn luyện tay nghề hàng tuần, hàng tháng trong tổ chuyên môn, nhóm bộ môn hoặc các kì hội giảng, thi GV giỏi các cấp; tạo mọi điều kiện để GV tự bồi dưỡng; bố trí, sắp xếp cho GV được bồi dưỡng tại các trường có đào tạo sư phạm hoặc mời các chuyên gia, các giảng viên có trình độ cao để trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn cho GV; liên kết với các trường có đào tạo sư phạm tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn tùy theo chương trình, nội dung bồi dưỡng cụ thể của nhà trường sao cho mang lại hiệu quả cao nhất trong việc nâng cao năng lực dạy học của GV.

3. Kết luận

Trước yêu cầu đổi mới của chương trình phổ thông, ngành giáo dục nói chung và các trường đại học có đào tạo sư phạm nói riêng cần phải có những giải pháp then chốt trong công tác đào tạo GV như: nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy học, đầu vào của sinh viên. Bên cạnh đó, việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng cho đội ngũ GV đang công tác tại các trường phổ thông là hết sức cần thiết. Điều này, đòi hỏi các cơ quan quản lí nhà nước, các trường phổ thông cần có những chính sách, tăng cường đầu tư và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Thị Kim Anh. (2016). *Thực trạng năng lực đội ngũ giáo viên phổ thông trung học trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Hội thảo Quốc tế Nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên*. Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo, Hà Nội.
- Đặng Quốc Bảo, Đinh Thị Kim Thoa. (2007). *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất chính trị đội ngũ giáo viên*. Hà Nội: NXB Lí luận Chính trị.
- Hoàng Thanh Tú, Ninh Thị Hạnh. (2017). Phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục*, tập 33, (2), 52-60.